TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Nguyễn Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 (Một) năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U (nay là huyện U1), tỉnh Bình Dương vào năm 2007, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số O1 ngày 04/10/2007. Sau khi kết hôn, chị N và anh Đ sống tại nhà bố

mẹ anh Đ tại xã M, huyện U (nay là huyện U1), tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lê Thanh Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, không làm tròn bổn phận của một người chồng, người cha. Anh Đ không chăm lo làm ăn mà sa vào tệ nạn cờ bạc, chị N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi. Cuộc sống gia đình một mình chị N phải quán xuyến. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị N đã dọn về nhà mẹ ruột ở từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh Đ.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/5/2008. Hiện con chung đang ở với chị N. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Lê Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Thanh Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 16 tháng 01 năm 2019 anh Lê Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của chị Nguyễn Thị Kim N về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Anh Lê Thanh Đ xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vẫn còn tình cảm với chị N và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của chị Nguyễn Thị Kim N. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/5/2008. Hiện con chung đang ở với chị N tại nhà ông bà ngoại. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh Đ đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh Đ, anh Đ cư trú tại tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện U1, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U (nay là huyện U1), tỉnh Bình Dương vào ngày 04/10/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, Quyển số O1 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh Đ là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Kim N cho rằng quá trình chung sống với anh Đ chị không được hạnh phúc. Anh Đ không chăm lo cho gia đình, không chăm sóc vợ con, không chí thú làm ăn mà sa vào tệ nạn cờ bạc. Cuộc sống gia đình do một mình chị N phải quán xuyến. Chị N đã khuyên can, cho anh Đ cơ hội thay đổi để về với gia đình nhưng anh Đ không thay đổi. Chị N và con đã dọn về nhà mẹ ruột từ đầu năm 2018 đến nay nhưng anh Đ không đến thăm nom, không hỏi thăm đến chị và cháu. Nay chị N xác định tình cảm dành cho anh Đ không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ mà cho chị được ly hôn; bản thân anh Lê Thanh Đ xác định còn tình cảm với chị N, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng lại làm đơn xin vắng mặt không lên Tòa án để làm việc, không tham gia vào các buổi hòa giải tại Tòa án. Chị N đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018 đến nay hơn 01 năm nhưng anh Đ không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Điều này chứng tỏ anh Đ không muốn hàn gắn tình cảm gia đình, hóa giải mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 10/01/2019 của Tòa án tại ấp Đ, xã M, huyện U thì chính quyền địa phương nơi chị N và anh Đ sinh sống xác định hai vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

[4] Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/5/2008. Hiện cháu T đang ở với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2019 cháu T xác định có nguyện vọng được ở với chị N khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Đ cũng xác định tại bản tự khai ngày 16/01/2019 trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao

cháu T cho chị N nuôi dưỡng và anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu T là con gái, hiện đang ở với chị N nên việc giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển tốt, lành mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Lê Thanh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số O1 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện U (nay là huyện U1), tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 04/10/2007).

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/5/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Lê Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Thanh Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Kim N nuôi con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Thanh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030421 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết